

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2018/HS-PT
Ngày: 29-03-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hiếu

Các Thẩm phán: ..Ông Cao Quốc Chiến

Bà Nguyễn Thị Nhiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Cẩm Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2018/TLPT-HS ngày 07 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo Hồ Danh M do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm 142/2017/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

*** Hồ Danh M (M Đ), sinh năm 1991.** Nơi sinh: huyện P, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: khu phố 9, thị trấn D, huyện P, tỉnh Kiên Giang. Nghề nghiệp: Không; trình độ văn H: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Danh H và bà Nguyễn Thị T, tiền án: Không, Tiền sự 02: lần 1: Ngày 22/6/2016 bị Chủ tịch UBND huyện P ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 15.000.000đ về hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ vũ khí thô sơ không có giấy phép (chưa nộp phạt); lần 2: ngày 25/3/2016, bị Toà án nhân dân huyện P ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 12 tháng tại cơ sở cai nghiện ma túy đa chức năng tỉnh Kiên Giang. Ngày 20/01/2017 chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giam từ ngày: 19/7/2017. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 19/7/2017, Phạm Văn H điện thoại cho Hồ Danh M hỏi mua 1.000.000đ ma túy đá thì M đồng ý và kêu H đến khu vực

vui chơi giải trí (game bắn cá) thuộc khu phố 1, thị trấn D để giao ma túy. Sau đó M điều khiển xe mô tô biển số 68P1-02600 của chị Huỳnh Thị P đến nhà của vợ chồng L (chưa rõ nhân thân) tại đoạn đường L thuộc khu phố 5, D hỏi mua 01 bịch ma túy đá giá 1.000.000đ rồi M phân bịch ma túy ra thành 02 bịch nhỏ. M điều khiển xe đến khu phố 1, D để bán ma túy cho Hoá, trên đường đi thì có người tên Trí (chưa rõ nhân thân) hỏi mua 300.000đ ma túy thì M đồng ý và kêu T đến khu vực chơi game để nhận ma túy, M nhận được 300.000đ từ T, M tiếp tục bán một bịch ma túy cho H được 1.000.000đ. Khi M vừa thực hiện xong hành vi mua bán 01 bịch ma túy đá cho H thì bị lực lượng công an huyện P bắt quả tang cùng tang vật.

Ngoài ra, vào ngày 18/7/2017, Phan Văn H gọi điện thoại cho Hồ Danh M hỏi mua 500.000đ ma túy đá và hẹn giao dịch ma túy tại khu vực cổng chào thuộc ấp S, D1, P. Sau đó M đi đến đoạn đường L thuộc khu phố 5, D mua 01 bịch ma túy giá 400.000đ của vợ chồng L rồi đến địa điểm trên bán cho H, H đưa được 450.000đ và còn thiếu lại 50.000đ.

Vật chứng thu giữ:

- 01 bịch ny lon màu trắng, có kích thước 0.1 x 0.2 cm, được hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất;
- 01 điện thoại di động hiệu KooK, màu đen, số mode: 1280, model: B2, số IMEL: 345752069881363 đã qua sử dụng;
- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Atila, màu đỏ, BKS68P1-02600, đã qua sử dụng;
- Tiền Việt Nam: 1.300.000đ

Tại bản kết luận giám định số 425/KL-KTHS ngày 24/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể rắn màu trắng, không đồng nhất chứa trong 01 bịch ny lon màu trắng, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,1761 gam.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 142/2017/HSST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Hồ Danh M** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p, o khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo **Hồ Danh M 07 (bảy) năm tù**. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/7/2017.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 10/01/2018, bị cáo Hồ Danh M có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ Danh M thừa nhận Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Kiên Giang đã xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là đúng tội và đề nghị xem xét đơn kháng cáo của bị cáo.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo Hồ Danh M đã đúng qui định về người có quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo theo Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự (2015). Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về Quyết định của Bản án sơ thẩm:

a). Hồ Danh M thực hiện hành vi mua bán ma túy nhiều lần, ngày 18/7/2017 M bán cho Phan Văn H 01 bịch ma túy giá 500.000đ, ngày 19/7/2017 M tiếp tục bán ma túy cho người tên Trí được 300.000đ và bán cho Phạm Văn H1 01 bịch ma túy giá 1.000.000đ thì bị bắt quả tang. Theo kết quả giám định số 425/KL-KTHS ngày 24/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất chứa trong một bịch nylon màu trắng, được niêm phong gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, trọng lượng gửi giám định là 0,17621gram. Tại phiên tòa sơ thẩm cũng như phúc thẩm bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, do đó án sơ thẩm đã áp dụng điểm b khoản 2 điều 194 BLHS (1999) để xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Phạm tội nhiều lần” là có căn cứ, đúng qui định của pháp luật.

b). Về tình tiết giảm nhẹ, án sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự thú hành vi phạm tội trước đó để áp dụng điểm p, o khoản 1 Điều 46 BLHS 1999 để quyết định mức hình phạt 07 năm tù cho bị cáo là đúng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo.

c). Tuy hành vi phạm tội của bị cáo chỉ là mua bán nhỏ, lẻ nhưng xét về nhân thân của bị cáo không tốt, bị cáo là người nghiện ma túy đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua bán, vận chuyển, tàng trữ vũ khí thô sơ (đều chưa hết thời hiệu). Sau khi chấp hành xong bị cáo vẫn tái nghiện và thực hiện hành vi mua bán.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình không thuộc trường hợp được xem là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 46 - BLHS, hơn nữa án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên yêu cầu kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận. Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 355, Điều 356 - BLHS (2015) giữ nguyên bản án sơ thẩm

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về điều luật áp dụng:

Thực hiện quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 của Quốc hội khóa XIV về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 theo nguyên tắc áp dụng những quy định có lợi cho người phạm tội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tương ứng tại điểm r, s khoản 1 Điều 51, hình phạt tù được quy định tương ứng tại Điều 38 – Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt cho bị cáo.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000đ.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự (2015).

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo **Hồ Danh M (M Đ) 07 (bảy) năm tù** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/7/2017.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Bị cáo Hồ Danh M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 142/2017/HS-ST ngày 29/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh KG;
- Sở tư pháp tỉnh KG;
- Trại tạm giam – CA tỉnh KG;
- Bị cáo;
- TAND huyện P;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Minh Hiếu